

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

PHẦN I

BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

a) Kết quả đạt được:

Trong năm 2023, ngành Y tế tổ chức 01 hội thảo về chuyển đổi số ngành y tế¹. Xây dựng chuyên tin riêng trên website của Sở Y tế về “Chuyển đổi số” với 05 tin/bài được đăng trên chuyên tin này. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động toàn ngành y tế. 100% các cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế và cơ sở y tế ngoài công lập đã triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý, công tác khám, chữa bệnh, ...

Thực hiện Kế hoạch số 68/KH-UBND, ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, Sở Y tế đã thực hiện tuyên truyền đến công chức, viên chức ngành Giáo dục thông qua hệ thống Cổng thông tin điện tử của ngành. Qua đó, công chức, viên chức và người lao động đã nâng cao nhận thức về chủ đề, ý nghĩa của Ngày chuyển đổi số, vai trò ý nghĩa và lợi ích của Chuyển đổi số quốc gia.

Ban hành Công văn số 3826/SYT-TCHC ngày 16/10/2023 của Sở Y tế đăng ký tham gia hội thi trực tuyến “Tìm hiểu về cải cách hành chính và chuyển đổi số” do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

b) Tồn tại, hạn chế: Ngành Y tế chỉ mới triển khai thực hiện ứng dụng chuyển đổi số trong công tác chuyên môn nên chưa có sự phong phú về cách làm cũng như sáng kiến, chủ yếu là ứng dụng các ứng dụng công nghệ thông tin có sẵn trên thị trường trong công tác khám, chữa bệnh.

2. Thể chế số

a) Kết quả đạt được: Sở Y tế đã xây dựng các văn bản, chỉ đạo để phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, an toàn thông tin, cụ thể như sau:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 30/06/2023 phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin ngành y tế giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

¹ Giấy mời số 2326/GM-SYT ngày 05/07/2023 của Sở Y tế tham dự Hội nghị triển khai và hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế năm 2023

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch số 3320/KH-SYT ngày 13/09/2023 của Sở Y tế về Kế hoạch Phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong ngành Y tế giai đoạn 2023 - 2025.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch số 2523/KH-SYT ngày 19/07/2023 của Sở Y tế về Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế năm 2023 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Chỉ đạo và phê duyệt các Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế (19/22 đơn vị).

- Ban hành Quyết định số 3455/SYT-TCHC ngày 22/09/2023 của Sở Y tế kiện toàn thành viên Tổ công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Y tế, ban hành Quy chế hoạt động của Tổ, trong đó có phân công nhiệm vụ các thành viên phụ trách, theo dõi thực hiện chuyển đổi số của ngành Y tế; tổ chức các cuộc họp để đánh giá tình hình thực hiện chuyển đổi số của tỉnh; chỉ đạo, điều hành, triển khai các hoạt động của Tổ nhằm nâng cao các chỉ số đánh giá chuyển đổi số của tỉnh. Phân đầu hoàn thành các nhiệm vụ quan trọng theo Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo và các Kế hoạch chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch số 1260/KH-SYT ngày 25/04/2023 của Sở Y tế thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong ngành Y tế tỉnh Vĩnh Long.

- Công văn số 4572/SYT-TCHC ngày 27/11/2023 của Sở Y tế triển khai các nhiệm vụ, dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

b) Tồn tại, hạn chế: Một số đơn vị chưa xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm của đơn vị. Các Nghị quyết, Kế hoạch đã ban hành nhưng chưa kịp thời dẫn đến sự phối hợp, triển khai thực hiện trong lộ trình chuyển đổi số chưa đồng bộ, kịp thời.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được: Sở Y tế chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc rà soát hiện trạng cơ sở hạ tầng số triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT, cụ thể:

Đơn vị	Nhóm tiêu chí	Mức
Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long	Nhóm tiêu chí hạ tầng	Mức 3
	Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành	Cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)	Mức 4
	Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)	Cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Cơ bản
	Nhóm tiêu chí phi chức năng	Cơ bản
	Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin	Cơ bản
	Bệnh án điện tử (EMR)	Cơ bản
BVĐK khu vực Hòa Phú	Nhóm tiêu chí hạ tầng	Mức 2
	Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)	Không đạt mức 1
	Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí phi chức năng	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin	Không đạt mức cơ bản

	Bệnh án điện tử (EMR)	Không đạt mức cơ bản
BVĐK khu vực kết hợp Quân dân Y	Nhóm tiêu chí hạ tầng	Mức 2
	Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)	Không đạt mức 1
	Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí phi chức năng	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin	Không đạt mức cơ bản
	Bệnh án điện tử (EMR)	Không đạt mức cơ bản
BV Chuyên khoa Mắt	Nhóm tiêu chí hạ tầng	Mức 2
	Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)	Không đạt mức 1
	Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí phi chức năng	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin	Không đạt mức cơ bản
	Bệnh án điện tử (EMR)	Không đạt mức cơ bản
Bệnh viện Y dược cổ truyền	Nhóm tiêu chí hạ tầng	Mức 1
	Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)	Không đạt mức 1
	Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí phi chức năng	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin	Không đạt mức cơ bản
	Bệnh án điện tử (EMR)	Không đạt mức cơ bản
Bệnh viện Phổi Vĩnh Long	Nhóm tiêu chí hạ tầng	Mức 3
	Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)	Không đạt mức 1
	Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí phi chức năng	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin	Không đạt mức cơ bản
	Bệnh án điện tử (EMR)	Không đạt mức cơ bản
BV Tâm thần	Nhóm tiêu chí hạ tầng	Mức 2
	Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)	Không đạt mức 1
	Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí phi chức năng	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin	Không đạt mức cơ bản
	Bệnh án điện tử (EMR)	Không đạt mức cơ bản
TTYT thành phố Vĩnh Long	Nhóm tiêu chí hạ tầng	Mức 4
	Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành	Cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)	Mức 6
	Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Nâng cao
	Nhóm tiêu chí phi chức năng	Không đạt mức cơ bản

	Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin	Không đạt mức cơ bản
	Bệnh án điện tử (EMR)	Không đạt mức cơ bản
TTYT Thị xã Bình Minh	Nhóm tiêu chí hạ tầng	Mức 2
	Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)	Không đạt mức 1
	Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí phi chức năng	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin	Không đạt mức cơ bản
	Bệnh án điện tử (EMR)	Không đạt mức cơ bản
TTYT huyện Tam Bình	Nhóm tiêu chí hạ tầng	Mức 1
	Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành	Cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)	Mức 3
	Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Cơ bản
	Nhóm tiêu chí phi chức năng	Cơ bản
	Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin	Cơ bản
	Bệnh án điện tử (EMR)	Không đạt mức cơ bản
TTYT huyện Trà Ôn	Nhóm tiêu chí hạ tầng	Mức 1
	Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành	Cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)	Mức 3
	Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Cơ bản
	Nhóm tiêu chí phi chức năng	Cơ bản
	Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin	Cơ bản
	Bệnh án điện tử (EMR)	Không đạt mức cơ bản
TTYT huyện Bình Tân	Nhóm tiêu chí hạ tầng	Mức 1
	Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành	Cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)	Mức 3
	Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Cơ bản
	Nhóm tiêu chí phi chức năng	Cơ bản
	Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin	Cơ bản
	Bệnh án điện tử (EMR)	Không đạt mức cơ bản
TTYT huyện Long Hồ	Nhóm tiêu chí hạ tầng	Mức 2
	Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)	Không đạt mức 1
	Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí phi chức năng	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin	Không đạt mức cơ bản
	Bệnh án điện tử (EMR)	Không đạt mức cơ bản
TTYT huyện Mang Thít	Nhóm tiêu chí hạ tầng	Mức 3
	Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)	Không đạt mức 1
	Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Không đạt mức cơ bản

	Nhóm tiêu chí phi chức năng	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin	Không đạt mức cơ bản
	Bệnh án điện tử (EMR)	Không đạt mức cơ bản
TTYT Nguyễn Văn Thủ huyện Vũng Liêm	Nhóm tiêu chí hạ tầng	Mức 2
	Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)	Không đạt mức 1
	Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí phi chức năng	Không đạt mức cơ bản
	Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin	Không đạt mức cơ bản
	Bệnh án điện tử (EMR)	Không đạt mức cơ bản

Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh (mạng TSLCD) đã triển khai đến 100% cơ quan đơn vị trực thuộc Sở Y tế cấp tỉnh, huyện, xã và đang hoạt động ổn định thông suốt; 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện, xã có hệ thống mạng nội bộ kết nối mạng TSLCD, được tinh trang bị hệ thống tường lửa bảo đảm an toàn thông tin mạng, tỷ lệ máy tính kết nối Internet đạt 100% (trừ máy tính soạn thảo văn bản mật).

b) Tồn tại, hạn chế:

Tiêu chí hạ tầng của các cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh còn thấp, có 11/15 đơn vị vẫn còn ở mức 1,2. Nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở hạ tầng để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin từ nguồn ngân sách nhà nước còn hạn chế. Ngoài ra, Một số đơn vị còn máy tính cấu hình thấp hoặc đã xuống cấp do trang bị quá lâu; chưa đồng bộ nên ảnh hưởng trong xử lý công việc chuyên môn; còn một số máy tính chạy hệ điều hành (Windows 7, Windows 8) không đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu. Hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) tại một số đơn vị chưa được đầu tư đồng bộ; Nhiều đơn vị chưa thống nhất một đầu mối tổ chức triển khai, xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng, nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung, phục vụ chuyển đổi số của ngành.

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

- Làm sạch dữ liệu tiêm chủng: Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên hệ thống Hệ thống tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19: 2.999.895 mũi tiêm. Số mũi tiêm xác minh sai thông tin với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư hiện còn trên hệ thống: 249.715 mũi, trong đó: 12.863 mũi tiêm Không có CCCD/Mã định danh; 14.955 mũi tiêm CCCD/Mã định danh sai định dạng; 221.897 mũi tiêm Xác minh sai thông tin.

- Khám bệnh, chữa bệnh BHYT bằng CCCD có gắn chip: Triển khai tại 15/15 Bệnh viện đa khoa, Bệnh viện chuyên khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện trực thuộc Sở Y tế đã triển khai khám bệnh, chữa bệnh BHYT bằng CCCD có gắn chip.

- Cài đặt ứng dụng VNeID và định danh điện tử mức 2: Tỷ lệ hoàn thành định danh mức 2 đạt 92,79%, trong đó: có 10 đơn vị hoàn thành định danh mức 2 và 12 đơn vị chưa hoàn thành định danh mức 2 gồm BV Phôi (95,74%), BV YDCT (95,05%), BVĐK Vĩnh Long (89,45%), BVĐK khu vực Hòa Phú (96%), TTYT TP. Vĩnh Long (81,11%), TTYT Long Hồ (95,24%), TTYT Mang Thít (99,17%), TTYT Tam Bình (95,79%), TTYT Bình Minh (93,92%), TTYT Bình Tân (98,96%), TTYT Trà Ôn (81,33%) và Chi

cục DS-KHHGD (18,18%).

- Số cơ sở triển khai đơn thuốc điện tử: 236 cơ sở.

- Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe phục vụ cấp đổi, cấp giấy phép lái xe trực tuyến: các cơ sở y tế đủ điều kiện khám sức khỏe lái xe trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đã liên thông thành công dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe lên công giám định BHYT (Thông báo số 1539/TB-SYT, ngày 15/5/2023) gồm: 10 cơ sở y tế công lập (BVĐK tỉnh, Trung tâm Giám định Y khoa, 08 TTYT tuyến huyện và 08 cơ sở Y tế tư nhân.

b) Tồn tại, hạn chế: Chưa xây dựng được Kho dữ liệu ngành y tế, chưa thể kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành kịp thời. Một số CSDL dùng chung được xây dựng từ các công nghệ trước đây nên chưa kết nối, chia sẻ, chưa hình thành kho dữ liệu dùng chung. Kinh phí triển khai còn hạn chế.

5. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được:

Hiện ngành Y tế tỉnh Vĩnh Long đang đẩy mạnh triển khai các nền tảng số y tế, trong đó tập trung thúc đẩy triển khai các nền tảng như: Hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; quản lý tiêm chủng; hồ sơ sức khỏe điện tử và quản lý trạm y tế xã theo Công văn số 207/TTYQG-DVCĐS ngày 10/08/2023 của Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia về việc xây dựng Kế hoạch triển khai các Nền tảng số y tế, cụ thể:

- Triển khai nền tảng hệ thống HIS tại 17/17 cơ sở khám, chữa bệnh.

- Triển khai nền tảng hệ thống quản lý thông tin xét nghiệm (LIS) tại 15/15 đơn vị.

- Triển khai nền tảng hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIC-PACS) tại 09/15 đơn vị, có 02/15 đơn vị đang triển khai chạy thử hệ thống; có 04/15 đơn vị chưa triển khai.

- Triển khai nền tảng quản lý trạm y tế xã (V20) tại 02/08 đơn vị.

- Triển khai nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử tại 107/107 đơn vị trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Triển khai nền tảng Quản lý đơn thuốc tại 254 cơ sở đã đăng ký xin cấp mã liên thông; 253 cơ sở đã được cấp mã liên thông; 139 cơ sở đã liên thông đơn thuốc; 890 bác sĩ đã đăng ký xin cấp mã liên thông; 888 bác sĩ đã được cấp mã liên thông; 5 cơ sở đã triển khai giải pháp gửi đơn thuốc điện tử tới người bệnh qua app Ytebox của Medcomm.

- Triển khai nền tảng Hồ sơ bệnh án điện tử tại 01 đơn vị (BVĐK Xuyên Á - Vĩnh Long).

Ngoài ra, ngành Y tế đang triển khai 03 nền tảng, hệ thống dùng chung được sử dụng trong cơ quan nhà nước, cụ thể:

- Hộp thư công vụ tỉnh (đường dẫn <https://mail.vinhlong.gov.vn>, 22 đơn vị sử dụng với 850 tài khoản) do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý.

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Vĩnh Long (đường dẫn

<https://hscv.vinhlong.gov.vn>, 131 đơn vị đang sử dụng với 662 tài khoản) do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

- Hệ thống nền tảng quản lý cán bộ, công chức, viên chức (dường dẫn <https://qlcbccvc.vinhlong.gov.vn>, 131 đơn vị sử dụng với 3.277 tài khoản) do Sở Nội vụ quản lý.

b) Tồn tại, hạn chế: Một số ứng dụng của các đơn vị chưa kết nối với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP),... dẫn đến khó khăn trong kết nối, liên thông, chia sẻ, áp dụng các công nghệ AI, Big data, IoT,... và khai thác hiệu quả tài nguyên cơ sở dữ liệu của tỉnh về lâu dài.

6. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được: Toàn ngành y tế hiện có 31 nhân viên y tế được đào tạo chuyên ngành về công nghệ thông tin (CNTT). Trong năm, Sở Y tế đã cử cán bộ, công chức viên chức tham dự các lớp đào tạo, tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức².

b) Tồn tại, hạn chế: Hầu hết các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế đều có cán bộ phụ trách về ứng dụng CNTT nhưng chủ yếu là kiêm nhiệm thêm công tác hành chính, văn phòng. Tuy nhiên, chưa có chương trình đào tạo CNTT riêng đặc thù cho lĩnh vực y tế, nên số lượng cán bộ về lĩnh vực CNTT y tế còn rất hạn chế. Hiện tại để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin thì cần số lượng nhiều hơn cán bộ công nghệ thông tin, đặc biệt tại các bệnh viện hạng I, II trở lên.

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được

- Hồ sơ cấp độ an toàn thông tin của Sở đang xây dựng lại theo Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông; Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, trình Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

- Phần mềm phòng chống mã độc tập trung: phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cài đặt Phần mềm phòng chống mã độc tập trung (Bitdefender GravityZone Business Security) trên máy trạm tại Sở Y tế đạt tỷ lệ 100%.

b) Tồn tại, hạn chế: Thay mới phần mềm phòng chống mã độc nên công chức Sở Y tế chưa quen sử dụng.

8. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được:

- Triển khai đến tất cả đơn vị trực thuộc Sở Y tế sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Vĩnh Long tại địa chỉ <https://hscv.vinhlong.gov.vn>. Duy trì 100% các đơn vị tuyến tỉnh, huyện sử dụng ký số để phát hành văn bản.

- 81,8% cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế đều có Trang thông tin điện tử, cung

² Công văn số 2064/SYT-TCHC ngày 19/06/2023 của Sở Y tế tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng công nghệ số, chính quyền điện tử và chuyển đổi số

cấp thông tin, chủ trương, chính sách về y tế và 100% cơ sở khám chữa bệnh công khai giá khám chữa bệnh, giá dịch vụ y tế kịp thời cho người dân.

- 100% thủ tục hành chính được số hóa thực hiện giải quyết trên Hệ thống một cửa của tỉnh.

b) Tồn tại, hạn chế: Các nội dung, mục tiêu kế hoạch chuyển đổi số đã được quan tâm triển khai có hiệu quả. Tuy nhiên, việc phát triển chưa đồng đều giữa hạ tầng số (hệ thống trang thiết bị máy tính, thiết bị tin học, hạ tầng mạng,...) và nền tảng số của các đơn vị gây khó khăn cho việc chuẩn hóa dữ liệu, chia sẻ, kết nối các CSDL dùng chung của tỉnh và các nguồn CSDL dùng chung chuyên ngành khác.

9. Kinh tế số

a) Kết quả đạt được: Toàn tỉnh hiện có 12/15 cơ sở khám chữa bệnh triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

b) Tồn tại, hạn chế: Việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt còn khá hạn chế, nhiều người dân chưa có thói quen sử dụng các dịch vụ ngân hàng điện tử, đặc biệt là vùng nông thôn.

10. Xã hội số: chưa triển khai

11. Kinh phí thực hiện (chi tiết Phụ lục 1)

Trong năm 2023, kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước cấp: 5.000.000.000 đồng (Nguồn Sự nghiệp thông tin truyền thông).

Tính đến ngày 31/12/2023, kinh phí giải ngân 814.700.000 đồng.

Phần II

KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NGÀNH Y TẾ NĂM 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về việc quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế về việc phê duyệt chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về việc phê

duyet Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Y tế giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 828/QĐ-BYT ngày 04/4/2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án xây dựng Nền tảng quản lý, điều hành hệ thống y tế;

Căn cứ Công văn số 275/TTYQG-DVCĐS ngày 30/08/2023 của Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia về việc triển khai Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử;

Căn cứ Công văn số 207/TTYQG-DVCĐS ngày 10/08/2023 của Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia về việc xây dựng Kế hoạch triển khai các Nền tảng số y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Long đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-STC ngày 13/12/2023 của Sở Tài chính Vĩnh Long về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế, bảo đảm an toàn thông tin mạng đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế Vĩnh Long hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế, góp phần thực hiện mục tiêu cải cách hành chính và xây dựng phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024
I	Mục tiêu 1: Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước		
1	Tỷ lệ (%) các hệ thống thông tin y tế có yêu cầu chia sẻ, kết nối thông tin được kết nối, liên thông qua nền tảng tích	%	80

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024
	hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Y tế và của tỉnh; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu của tỉnh không phải cung cấp lại.		
2	Tỷ lệ (%) hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	%	100
3	Tỷ lệ (%) cơ quan và đơn vị trực thuộc Sở Y tế sử dụng phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức	%	100
4	Tỷ lệ (%) các chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê trong lĩnh vực y tế phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia	%	100
5	Tỷ lệ (%) thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên	%	≥ 80
6	Tỷ lệ (%) công tác báo cáo thống kê y tế tổng hợp được thực hiện qua phần mềm Thống kê y tế	%	100
7	Tỷ lệ (%) cán bộ, nhân viên ngành y tế Vĩnh Long tham gia Mạng kết nối y tế Việt Nam	%	100
8	Tỷ lệ (%) quản lý tiêm chủng thông qua nền tảng quản lý tiêm chủng quốc gia	%	100
9	Triển khai thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyên đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số trong y tế phù hợp với định hướng 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030	-	Thực hiện
10	Tỷ lệ hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	%	100
11	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế sử dụng chữ ký số theo quy định	%	100
12	Tỷ lệ người đứng đầu của cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động cơ quan	%	80
13	Tỷ lệ trạm y tế xã đều triển khai hoạt động quản lý trạm y tế xã trên môi trường số	%	100
II	Mục tiêu 2: Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp		
1	Duy trì tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (máy tính, điện thoại, máy tính bảng,...)	%	100
2	Số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử của Sở Y tế được xác thực định danh	%	80

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024
	điện tử thông suốt và hợp nhất.		
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	%	100
4	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính	%	≥ 90
5	Triển khai Công khai y tế, Công khai giá các thiết bị y tế 100% các thông tin về giá thuốc, giá trang thiết bị y tế, giá vật tư y tế, giá sinh phẩm chẩn đoán, giá khám chữa bệnh, giá niêm yết, giá đầu thầu, thông tin về các sản phẩm đang lưu hành hoặc đã được thu hồi, kết quả xử lý thủ tục hành chính, những vi phạm trong quảng cáo... được công khai trên cổng		Thực hiện
III	Mục tiêu 3: Bảo đảm an toàn thông tin		
1	Tỷ lệ (%) máy chủ, máy trạm của các đơn vị được cài đặt, bảo vệ bởi phần mềm diệt virus	%	100
2	Tỷ lệ (%) hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế xác định và có phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	%	100
3	Tham gia diễn tập an toàn thông tin định kỳ một năm một lần cho các đơn vị ngành y tế	Lần	01 năm/ lần
4	Tỷ lệ (%) đơn vị thực hiện và duy trì bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo mô hình "4 lớp".	%	100
5	Tỷ lệ (%) đơn vị thực hiện hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo và nhân viên thuộc đơn vị quản lý theo định kỳ	%	100
IV	Mục tiêu 4: Ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh		
1	Tỷ lệ (%) các bệnh viện triển khai bệnh án điện tử và thanh toán không tiền mặt; trong đó 100% bệnh viện hạng I trở lên ứng dụng bệnh án điện tử thay bệnh án giấy	%	100
2	Tỷ lệ (%) các bệnh viện hình thành hệ thống bệnh viện không giấy tờ	%	30
3	Tỷ lệ (%) các bệnh viện triển khai nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đăng ký khám, chữa bệnh trực tuyến	%	100
4	Tỷ lệ (%) người dân sử dụng các dịch vụ tư vấn khám chữa bệnh từ xa trên các ứng dụng di động	%	60
5	Tỷ lệ trạm y tế xã đều triển khai hoạt động quản lý trạm y tế xã trên môi trường số (trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm trên nền tảng số)	%	100
6	Tỷ lệ người dân các xã, phường, thị trấn có thể truy cập hồ sơ bệnh án điện tử và thanh toán viện phí không dùng tiền mặt	%	>70
7	Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh, bao gồm trạm y tế xã,	%	>70

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024
	phường, thị trấn có triển khai nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa		
V	Mục tiêu 5: Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc sức khỏe nhân dân		
1	Tỷ lệ (%) người dân có hồ sơ sức khỏe cá nhân kết nối với các hệ thống thông tin bệnh viện và hệ thống phần mềm quản lý trạm y tế xã	%	90
2	Tỷ lệ (%) các xã triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế, kết nối liên thông với các hệ thống ID y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	%	100

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhận thức số

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Nâng cao nhận thức số, trong đó nhấn mạnh các hoạt động chỉ đạo về chuyển đổi số của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế; các hoạt động quảng bá, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số (hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia);

Tăng cường chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh để có các hoạt động hướng tới hiệu quả, thiết thực.

2. Thể chế số

Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin ngành y tế của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở; chủ động rà soát, tham mưu sửa đổi, ban hành chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số, thúc đẩy chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, khuyến khích doanh nghiệp và người dân tham gia thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

Triển khai có hiệu quả Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; các Thông tư hướng dẫn lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; Hướng dẫn của UBND tỉnh thẩm định các dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

3. Hạ tầng số

3.1. Kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long

Xây dựng Kho dữ liệu ngành y tế đáp ứng sự tăng trưởng về thu thập, lưu trữ và xử lý dữ liệu y tế, kết nối, chia sẻ dữ liệu ngành y tế với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và các nền tảng số của Bộ Y tế theo Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ Y tế về việc Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long gồm cả kho dữ liệu y tế có cấu trúc, phi cấu trúc và dữ liệu lớn để hình thành kho dữ liệu y tế chung của tỉnh Vĩnh Long

- Giai đoạn 1: Xây dựng kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long và Trung tâm điều hành y tế thông minh Vĩnh Long;

- Giai đoạn 2: Xây dựng hệ thống báo cáo điều hành và khai thác số liệu y tế được thể hiện trên Trung tâm điều hành y tế thông minh tỉnh Vĩnh Long.

3.2. Xây dựng “Trung tâm điều hành y tế thông minh tỉnh Vĩnh Long”

Trung tâm điều hành góp phần đưa ra cái nhìn tổng quát về y tế trên địa bàn, từ đó trợ giúp công tác điều hành của Sở Y tế. Trung tâm điều hành trình diễn dữ liệu dưới dạng biểu đồ, bản đồ, bảng biểu thống kê và cung cấp chức năng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành từ nguồn dữ liệu của Kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long. Ngoài ra, trung tâm sẽ kết nối tổng hợp số liệu từ các phòng, ban các bệnh viện và các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc. Trung tâm có vai trò là nơi thu thập thông tin nhanh nhất để tham mưu cho lãnh đạo.

Trung tâm điều hành vật lý, được trang bị hệ thống màn hình hiển thị, thiết bị điều khiển theo dõi, tương tác có thể kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát điều hành (IOC) của tỉnh phục vụ theo dõi chỉ đạo điều hành hỗ trợ ra quyết định. Việc đưa vào vận hành Trung tâm điều hành y tế thông minh sẽ mang lại nhiều tiện ích, giúp cho ngành Y tế Vĩnh Long nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát, điều hành và cung cấp dịch vụ tốt nhất cho người dân khi tiếp cận các dịch vụ y tế.

Trung tâm điều hành Y tế thông minh bao gồm các hợp phần: Xây dựng và quản lý hệ thống báo cáo; hệ thống chỉ đạo điều hành; kết nối với các công dữ liệu khám chữa bệnh của toàn bộ cơ sở y tế trong phạm vi toàn tỉnh, phần mềm quản trị bệnh viện, hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, liên thông dữ liệu hồ sơ sức khỏe với dữ liệu khám chữa bệnh; hệ thống giám sát dịch bệnh, dự báo dịch bệnh...

Phạm vi và quy mô triển khai³:

- Trung tâm điều hành y tế thông minh tỉnh Vĩnh Long được đặt tại Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long.

- Quy mô triển khai: thu thập dữ liệu y tế tại các cơ sở y tế trong toàn tỉnh Vĩnh Long.

- Yêu cầu kỹ thuật: Xây dựng Bảng điều khiển (Dashboard) quản lý, điều hành thông tin y tế.

³ Quyết định số 828/QĐ-BYT ngày 04/04/2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt đề án xây dựng nền tảng quản lý, điều hành hệ thống y tế

+ Hình thức: Giao diện Dashboard trực quan, sinh động thể hiện các thông tin y tế phục vụ quản lý, điều hành.

+ Thông tin dữ liệu: Tổng quan về kinh tế xã hội theo đơn vị hành chính (thể hiện các số liệu về đơn vị hành chính, dân số, diện tích, mật độ dân số, giới tính...); Các số liệu chi tiết theo chỉ số báo cáo của hệ thống y tế (chỉ số y tế chung và chỉ số thông tin dịch bệnh); Thông tin được thể hiện phân cấp theo từng tuyến, địa phương; Thông tin được phân tích theo thời gian, địa điểm, đối tượng.

+ Tiêu chí kỹ thuật của Dashboard: Giao diện đồ họa trong đó mô tả chi tiết cách trình bày các chỉ số phân tích, hướng dẫn chi tiết cách tính toán (phân tầng theo thời gian, địa điểm, đối tượng và chương trình); Minh họa các thao tác tương tác cho phép xem chi tiết dữ liệu theo đa chiều (phân nhóm theo thời gian, đơn vị hành chính, đối tượng). Cho phép xem thông tin tổng quan ở các cấp độ hành chính. Đáp ứng hoạt động đa nền tảng, phù hợp với nhiều kích cỡ màn hình khác nhau. Giai đoạn đầu xây dựng tập trung vào việc thể hiện các chỉ số chính theo từng cấu phần của hệ thống y tế. Giai đoạn sau cho phép mở rộng tích hợp các thuật toán điều chỉnh (cơ chế tính điểm cho các cấu phần/trọng số và khả năng dự báo, điều chỉnh/tác động đến các chỉ số của từng cấu phần và tương tác với các cấu phần còn lại) giúp ra quyết định trong việc can thiệp và cải thiện hệ thống y tế⁴.

3.3. Xây dựng, đầu tư Cầu truyền hình trực tuyến tại Sở Y tế.

3.4. Đảm bảo trang bị máy tính cho CBCCVC; mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN;

3.5. Triển khai chữ ký số cho các cán bộ quản lý tại cơ quan đơn vị thuộc Sở Y tế và cho các bác sĩ, điều dưỡng trong công tác khám, chữa bệnh.

3.6. Đảm bảo hạ tầng cho việc triển khai các nền tảng số y tế: HIS, RIC-PACS, EMR, HSSK, ...

4. Dữ liệu số

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng hệ thống báo cáo điều hành và khai thác dữ liệu y tế được thể hiện trên Trung tâm điều hành y tế thông minh tỉnh Vĩnh Long đảm bảo yêu cầu cơ bản của Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá quản lý, điều hành hệ thống y tế theo Quyết định số 828/QĐ-BYT ngày 04/4/2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án xây dựng Nền tảng quản lý, điều hành hệ thống y tế.

5. Nền tảng số

Sở Y tế tập trung phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cụ thể:

5.1. Hệ thống nền tảng thu thập, lưu trữ, tích hợp, thống kê dữ liệu ngành y tế

Xây dựng “Kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long” đáp ứng sự tăng trưởng về thu thập, lưu trữ và xử lý dữ liệu y tế, kết nối, chia sẻ dữ liệu ngành y tế với nền tảng

⁴ Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế về việc quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế

tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và các nền tảng số của Bộ Y tế gồm cả kho dữ liệu y tế có cấu trúc, phi cấu trúc và dữ liệu lớn để hình thành kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long.

5.2. Nền tảng cơ sở dữ liệu khám, chữa bệnh (HIS)

- Phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh trích xuất, khởi tạo kho dữ liệu thanh toán khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Phối hợp các đơn vị cung ứng dịch vụ trích xuất, khởi tạo kho dữ liệu không thanh toán BHYT trên các phần mềm quản lý khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế⁵.

5.3. Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế (RIC/PACS)

Triển khai hệ thống RIC/PACS cho các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa hạng 1, hạng 2 và Trung tâm y tế tuyến huyện, thị xã, thành phố đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

5.4. Hệ thống y tế cơ sở (V20)

Triển khai hệ thống nền tảng quản lý thông tin cơ sở (V20) cho các trạm y tế tuyến xã đáp ứng đầy đủ chức năng theo quy định tại Quyết định 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và Quyết định số 198/QĐ-BYT ngày 13/01/2021 của Bộ Y tế về việc quy định danh mục chuẩn định dạng dữ liệu kết nối liên thông y tế cơ sở với nền tảng quản lý thông tin y tế cơ sở V20.

Hệ thống cho phép thu thập dữ liệu y tế cơ sở nhanh chóng, thuận tiện, kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống mã định danh y tế (ID).

5.5. Hệ thống quản lý nhân lực y tế

Triển khai hệ thống quản lý nhân lực y tế theo quy định tại Quyết định số 5139/QĐ-BYT ngày 09/12/2020 của Bộ Y tế về việc Ban hành Quy định về kỹ thuật dữ liệu dùng cho phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức ngành Y tế. Hệ thống có khả năng tích hợp vào hệ thống tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Vĩnh Long do Sở Nội vụ làm đầu mối⁶.

5.6. Hệ thống định danh y tế và quản lý danh mục chuyên ngành

Triển khai thực hiện hệ thống định danh y tế theo quy định tại Quyết định số 4376/QĐ-BYT ngày 24/9/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chế xác lập, sử dụng và quản lý mã định danh y tế.

Mã định danh y tế khi được xây dựng và triển khai thực hiện sẽ giúp liên kết các hồ sơ y tế trên các hệ thống khác nhau, là điều kiện tiên quyết không thể thiếu khi triển

⁵ Hiện tại có 3 đơn vị cung ứng dịch vụ cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long: Viettel, VNPT và MQ Solution

⁶ Kế hoạch số 53/KH-UBND, ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Long về triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thuê dịch vụ Công nghệ thông tin “Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Vĩnh Long”

khai thực hiện hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân.

5.7. Nền tảng hệ thống phân tích dữ liệu, thống kê, khai thác thông tin y tế

Xây dựng hệ thống phân tích dữ liệu, thống kê, khai thác thông tin y tế tích hợp dữ liệu từ các nguồn cơ sở dữ liệu phục vụ công tác điều hành liên thông với hệ thống thống kê y tế <https://baocao.tkyt.vn/> theo quy định tại Thông tư về việc quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế và các báo cáo theo yêu cầu của lãnh đạo Sở Y tế (nếu có).

5.8. Triển khai hệ thống nền tảng tiêm chủng

Tiếp tục triển khai hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia tại địa chỉ: <https://tiemchung.vncdc.gov.vn> và hệ thống Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 tại địa chỉ: <https://tiemchungcovid19.moh.gov.vn> tại tất cả các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

5.9. Hệ thống nền tảng hồ sơ sức khỏe (HSSK) điện tử toàn dân

Triển khai thực hiện Quyết định số 5349/QĐ-BYT ngày 12/11/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử.

Rà soát thực hiện các chỉ tiêu về tỷ lệ người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử theo hướng dẫn tại Quyết định số 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

5.10. Nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử

Đảm bảo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải thực hiện việc kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BYT ngày 12/7/2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017, Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22/8/2018 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú và Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 của Bộ Y tế về việc quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử liên thông với nền tảng quản lý khám, chữa bệnh của cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

5.11. Nền tảng xét nghiệm (LIS) tại các cơ sở KCB

Tiếp tục triển khai hệ thống thông tin quản lý xét nghiệm tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo hướng dẫn tại Quyết định số 3725/QĐ-BYT ngày 16/8/2017 của Bộ Y tế, ưu tiên cho các bệnh viện hạng I, hạng II và Trung tâm y tế tuyến huyện.

5.12. Xây dựng, phát triển nền tảng dữ liệu mở y tế

Thu thập dữ liệu y tế từ tất cả các nguồn như người dân, doanh nghiệp, mạng xã hội, các thiết bị cảm biến (IoMT - Internet for Medical Things) liên quan đến thông tin y tế và thông tin sức khỏe người dân, kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu y tế, hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong y tế và mạng

thông tin y tế quốc gia theo Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 03/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

6. Nhân lực số

- Cử cán bộ tham gia đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin; tham gia các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại về lãnh đạo chuyển đổi số y tế cho các lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thăm quan, học tập học hỏi kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số ngành y tế trong và ngoài tỉnh (bao gồm đào tạo, nghiên cứu, thử nghiệm, đầu tư...). Đồng thời, tăng cường hợp tác với các viện, trường và đơn vị nghiên cứu, triển khai trong nước thúc đẩy số hóa ngành y tế.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài ngành về đào tạo nhân lực cho các cơ sở khám chữa bệnh về hệ thống quản lý bệnh viện.

7. An toàn thông tin mạng

Các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng bao gồm các hoạt động như: hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ gửi Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt;

Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin;

Triển khai các hoạt động nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin (đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực về an toàn thông tin mạng; tổ chức diễn tập về an toàn thông tin mạng), ... do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

8. Chính quyền số

Xác định những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra. Trong đó, bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu lớn quy mô quốc gia, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương với các hệ thống này, bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh; cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình; ...

9. Kinh tế số

Đẩy mạnh tuyên truyền đến tổ chức, người dân sử dụng các dịch vụ công trực

tuyến trong lĩnh vực y tế; công chức, viên chức thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Thúc đẩy phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nhằm tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý cũng như cung cấp dịch vụ của các cơ sở khám, chữa bệnh, tăng cường trải nghiệm tiện ích cho người dân và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Y tế.

Hợp tác các công ty công nghệ trong lĩnh vực giáo dục tăng cường nghiên cứu, phát triển các nền tảng chuyển đổi số trong y tế; tạo ra các dịch vụ số hiệu quả trong ngành.

10. Xã hội số

Đẩy mạnh phát triển xã hội số; khuyến khích các cơ sở y tế triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử; đề án khám chữa bệnh từ xa.

Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội giúp người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biết mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; biết thanh toán không dùng tiền mặt; biết sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống trong lĩnh vực y tế; biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Kiện toàn Tổ Công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành giai đoạn 2023-2025.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp, thực hiện các nội dung chuyển số, ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế đảm bảo các mục tiêu theo kế hoạch năm 2024.

- Thúc đẩy việc dữ liệu khám chữa bệnh của người dân phải được quản lý tập trung theo các cấp, được các cơ sở y tế cập nhật, tức thời thường xuyên đầy đủ về kho dữ liệu sức khỏe người dân các cấp. Cơ sở y tế có trách nhiệm liên thông dữ liệu sức khỏe của người dân lên hệ thống hồ sơ quản lý thông tin y tế điện tử cá nhân ngay sau khi người dân đến khám chữa bệnh, tiêm chủng, xét nghiệm.

- Phối hợp các đơn vị liên quan thông qua việc quản lý thông tin hành chính, dân cư của các cấp chính quyền địa phương, dữ liệu quản lý sức khỏe của người dân ở y tế cơ sở và dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm được truy xuất và xử lý trước khi đưa vào kho dữ liệu quốc gia về Y tế. Cập nhật dữ liệu sức khỏe thường xuyên, liên tục, đầy đủ, chính xác và được xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác, hình thành Kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long từ các nền tảng số y tế và hệ thống thông tin y tế khác. Phát triển các năng lực

phân tích dữ liệu, cung cấp các sản phẩm thông tin phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân và quản lý về y tế tại các cấp, ngành và các cơ sở y tế. Tổ chức cung cấp chia sẻ, khai thác sử dụng các sản phẩm thông tin theo quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế, doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số ngành y tế. Chủ động xây dựng các chương trình truyền thông về triển khai y tế số trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám chữa bệnh, bao gồm: triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, bệnh án điện tử và các nội dung liên quan khác. Thúc đẩy, tạo điều kiện việc nghiên cứu, sáng tạo, và thử nghiệm các công nghệ số trong y tế. Hình thành mạng lưới nghiên cứu khoa học và sáng tạo trong phát triển công nghệ số trong y tế.

- Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số ngành y tế.

- Định kỳ đánh giá thực trạng, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị theo đúng quy định của Thông tư số 54/2017/TT-BYT của Bộ Y tế để có giải pháp đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật một cách hiệu quả.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống nền tảng số y tế.

2. Xác định các hạng mục ưu tiên cần chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Phát triển, triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, không sử dụng bệnh án giấy, không dùng tiền mặt trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế; ứng dụng số để cho phép công dân tìm kiếm, khai thác thông tin, đăng ký sử dụng và yêu cầu trợ giúp y tế khi có nhu cầu; Phát triển, triển khai các ứng dụng số cho phép quản lý tiêm chủng, quản lý bệnh truyền nhiễm, quản lý bệnh không lây nhiễm, quản lý và theo dõi, giám sát thông tin/cảnh báo tình hình dịch bệnh đang diễn ra trên địa bàn và cung cấp thông tin cho người dân dễ dàng, hiệu quả.

Hỗ trợ thúc đẩy phát triển và triển khai các ứng dụng số, dịch vụ số tại các cơ sở khám chữa bệnh (KCB), phát triển bệnh viện số (bệnh viện thông minh), gồm có:

- Hỗ trợ tư vấn, đặt lịch, khám chữa bệnh và theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa; hỗ trợ thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu để phục vụ nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý điều hành, khám chữa bệnh y tế,...; sử dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn,... để chẩn đoán, điều trị, theo dõi bệnh nhân và quản lý y tế nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ KCB;

- Số hóa, thông minh hóa các thiết bị y tế, kết nối liên thông với các hệ thống thông tin y tế như Quản lý bệnh viện (HIS), Xét nghiệm (LIS), Chẩn đoán hình ảnh (RIS), Lưu trữ và truyền hình ảnh (PACS),... Tích hợp, chia sẻ thông tin hồ sơ bệnh án điện tử giữa các cơ sở KCB; bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

3. Tăng cường phát triển các ứng dụng, dịch vụ

3.1. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế

- Phát triển dữ liệu số y tế để hình thành Kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long đảm bảo công tác quản lý, điều hành của Sở Y tế.

- Hoàn thiện dữ liệu các hệ thống thông tin chuyên ngành: Y tế dự phòng; Dược; An toàn thực phẩm; Khám chữa bệnh; Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; HIV/AIDS; Sức khỏe sinh sản bà mẹ - trẻ em; Quản lý công chức, viên chức y tế; Quản lý chứng chỉ, giấy phép hành nghề Y, Dược, an toàn thực phẩm.

- Phát triển, triển khai và duy trì phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế, kết nối liên thông với các hệ thống ID y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định.

- Tổ chức thuê dịch vụ hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Đảm bảo hệ thống thông tin, báo cáo liên kết với Bộ Y tế.

3.2. Phát triển ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục duy trì, triển khai Cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế; Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Vĩnh Long và tất cả các dịch vụ công trực tuyến mức 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp thuộc phạm vi của Sở Y tế;

- Triển khai các dịch vụ công trực tuyến trên nền tảng di động, nâng cao trải nghiệm người dùng. Nghiên cứu, ứng dụng AI hỗ trợ trong việc thẩm định hồ sơ trực tuyến, như đăng ký thuốc trực tuyến, công bố tiêu chuẩn sản phẩm chức năng, đăng ký trang thiết bị y tế, ...;

- Quản lý dịch vụ khám chữa bệnh trực tuyến thông qua việc xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng CNTT kết nối với hệ thống đăng ký lịch khám chữa bệnh của các bác sĩ tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý dịch vụ tư vấn khám chữa bệnh trực tuyến thông qua việc xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng CNTT kết nối với các bác sĩ chuyên ngành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Sử dụng dịch vụ xác thực danh tính thông qua chữ ký số tại Sở Y tế và các cơ sở y tế;

- Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống thông tin phục vụ quản lý điều hành trong lĩnh vực dân số-phát triển.

3.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh

- Đẩy mạnh việc triển khai quản lý và số hóa bệnh viện và phát triển hệ thống quản trị cơ sở y tế toàn diện có khả năng kết nối và cung cấp thông tin cho các hệ thống chuyên ngành.

- Đẩy mạnh sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử.

- Ứng dụng Công nghệ thông tin, dữ liệu lớn (Big data), trí tuệ nhân tạo (AI)... trong các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong tỉnh.

- Ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật hiện đại trong chẩn đoán và điều trị bệnh tật ở người, trong dự phòng các bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm, nguy hiểm,...

3.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Triển khai hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân kết nối với hệ thống quản lý thông tin bệnh viện (HIS) và hệ thống phần mềm quản lý trạm y tế xã (V20); Hệ thống quản lý kê đơn thuốc điện tử và bán thuốc kê đơn đúng theo quy định.

- Tiếp tục duy trì, triển khai các nền tảng, phần mềm quản lý thông tin Tiêm chủng Quốc gia, phần mềm thống kê báo cáo bệnh truyền nhiễm theo thông tư 54/2015/TT-BYT, quản lý HIV/AIDS, Lao, Tâm thần, bệnh không lây nhiễm, an toàn thực phẩm, ... chia sẻ, đồng bộ và kết nối dữ liệu với Bộ Y tế.

3.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo, thống kê y tế

Duy trì hệ thống thống kê y tế và triển khai đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh theo Quyết định số 5454/QĐ-BYT ngày 10/9/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành kế hoạch triển khai thống kê y tế điện tử và Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế.

4. Đảm bảo an toàn thông tin

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và xây dựng ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực y tế; đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và xây dựng, triển khai phương án và đầu tư giải pháp an toàn thông tin để bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được xác định theo Điều 21 của Luật An toàn thông tin mạng năm 2015.

- Triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp: 1- Kiện toàn lực lượng tại chỗ; 2- Lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; 3- Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập; 4- Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, bảo mật an ninh dữ liệu y tế và đánh giá rủi ro dữ liệu y tế trên môi trường mạng; kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng và chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho các hệ thống công nghệ thông tin.

- Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 2023-2025 các dự án công nghệ thông tin liên quan.

Thường xuyên rà soát hiện trạng các ứng dụng, nền tảng, số liệu đã và đang triển khai có liên quan ở Trung ương và địa phương; rà soát nội dung đầu tư từ đó đề xuất nội dung đầu tư phù hợp với định hướng triển khai chuyển đổi số của trung ương và địa phương, đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư, kế thừa, kết nối dữ liệu theo đúng quy định (nếu có sử dụng lại dữ liệu đã thu thập và lưu trữ). Đồng thời, khi hệ thống triển khai, nâng cấp thực hiện kết nối liên thông chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác trong và ngoài tỉnh phải thông qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị ngành y tế.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế, doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số ngành y tế.

- Chủ động xây dựng các chương trình truyền thông về triển khai y tế số trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám chữa bệnh, bao gồm: triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, bệnh án điện tử và các nội dung liên quan khác.

- Tổ chức các sự kiện về chuyển đổi số ngành y tế nhằm cung cấp thông tin cũng như thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp, cộng đồng.

- Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế.

6. Nâng cao năng lực về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành Y tế

- Nâng cao năng lực về chuyên môn cho cán bộ y tế phụ trách công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Nâng cao năng lực về thực hiện quy trình thực hiện các dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo đúng quy định hiện hành.

7. Công tác giám sát, đánh giá, báo cáo

- Tổ chức họp định kỳ hàng tháng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông và các đơn vị liên quan để rút kinh nghiệm và đề ra phương án thực hiện đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

- Báo cáo, đánh giá về Ban chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo về Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia - Bộ Y tế, Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh⁷ theo quy định.

- Thực hiện giám sát và đánh giá các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin

⁷ Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh sách thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và lãnh đạo Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Long

trong kiểm tra chất lượng bệnh viện 6 tháng, 12 tháng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí: 42.932.644.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

2. Nguồn kinh phí

2.1. Ngân sách nhà nước: 7.963.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, chín trăm sáu mươi ba triệu đồng) theo Quyết định số 449/QĐ-STC ngày 13/12/2023 của Sở Tài chính Vĩnh Long về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024) (chi tiết tại Phụ lục 2,3)

2.2. Nguồn kinh phí khác (Nguồn thu sự nghiệp, nguồn quỹ phát triển và các nguồn vốn hợp pháp khác): **34.969.644.000 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi bốn tỷ, chín trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)

a) Nguồn thu sự nghiệp đơn vị: **8.830.487.000 đồng**

b) Nguồn Quỹ phát triển sự nghiệp: **26.139.157.000 đồng**

Các đơn vị căn cứ theo chức năng và nhiệm được giao thực hiện đầu tư/thuê đối với các hạng mục, nhiệm vụ sau: Hệ thống thông tin bệnh viện (HIS), Hệ thống quản lý trạm y tế (V20), Đầu tư mua sắm mới hoặc nâng cấp hệ thống máy chủ (HIS, RIC-PACS,...) và các hệ thống, nền tảng, trang thiết bị khác theo nhu cầu phát triển của đơn vị phù hợp với quy định pháp luật hiện hành) (chi tiết Phụ lục 4)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước được cấp.

Kiến toàn Tổ Công nghệ thông tin của ngành Y tế để tham mưu kịp thời với Sở Y tế triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Phối hợp Sở, ngành liên quan, các đơn vị viễn thông trên địa bàn tỉnh thống nhất hợp tác toàn diện đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong toàn ngành y tế nhằm thực hiện thành chương trình chuyển đổi số y tế trong năm 2024.

Hợp tác phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số y tế phù hợp với các quy trình nghiệp vụ quản lý, khám chữa bệnh, nghiên cứu khoa học của ngành Y tế; đáp ứng các quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về dữ liệu và về kết nối, giúp các hệ sinh thái kết nối, liên thông, trao đổi dữ liệu với hệ sinh thái của ngành y tế (trọng tâm gồm cơ sở dữ liệu ngành Y tế, Hồ sơ sức khỏe điện tử, Bệnh án điện tử). Mục tiêu xây dựng xã hội số trong y tế, chuyển đổi số trong phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân; trong khám bệnh, chữa bệnh.

Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính: Chủ trì, tham mưu xây dựng Kế hoạch trình với Ban Giám đốc Sở Y tế phê duyệt và phân bổ nguồn vốn bảo đảm kinh phí để

triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch; Đầu mối phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, thống kê y tế điện tử, hệ thống các dịch vụ công trực tuyến mức 4 và hiện đại hóa hành chính.

Giao Phòng Tổ chức - Hành chính: Chủ trì, triển khai phần mềm quản lý điều hành văn bản điện tử, tích hợp chữ ký số trong việc ban hành văn bản, tiến tới nền hành chính không sử dụng giấy; Phối hợp với Bộ phận Công nghệ thông tin trong việc triển khai cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống thông tin một cửa điện tử về thủ tục hành chính tại Sở Y tế; Phối hợp với Bộ phận công nghệ thông tin xây dựng, triển khai các nhiệm vụ về hiện đại hóa hành chính và quản trị y tế thông minh tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp Sở Y tế trong việc triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Lồng ghép nội dung kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế vào kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Y tế đảm bảo kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm nhất là nguồn ngân sách, đơn vị lập dự toán phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp Sở Y tế và các đơn vị cung ứng dịch vụ trích xuất, khởi tạo dữ liệu y tế cơ sở và y tế chuyên ngành để đảm bảo tiến độ triển khai theo kế hoạch.

Phối hợp Sở Y tế thẩm định và hướng dẫn việc triển khai, thanh quyết toán chi trả RIS-PACS, EMR theo quy định hiện hành.

5. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, chủ động đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và khẩn trương xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm cho phù hợp với lộ trình, sự phát triển của đơn vị và nội dung trong Kế hoạch năm 2024 của ngành y tế và trình Sở Y tế phê duyệt theo quy định.

Đảm bảo thực hiện đánh giá mức ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ sở khám chữa bệnh theo quy định tại Thông tư 54/2017/TT-BYT của Bộ Y tế.

Cử thành viên tham gia Tổ Công nghệ thông tin triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế.

7. Các đơn vị viễn thông liên quan

- Trên cơ sở thống nhất của Sở Y tế sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch chi tiết để triển khai gồm: mục tiêu chung sẽ đạt được, các hạng mục thực hiện (hạ tầng CNTT, phần mềm...), lộ trình triển khai, các điều kiện bảo đảm (nguồn

lực, kinh phí...).

- Trước khi triển khai từng nội dung công việc hai bên sẽ xây dựng kế hoạch hoặc biên bản riêng cho từng công việc.

- Triển khai các ứng dụng theo lộ trình, đánh giá, rút kinh nghiệm và nghiên cứu triển khai các ứng dụng y tế thông minh đối với các lĩnh vực còn lại phù hợp với yêu cầu của Sở Y tế.

- Hợp định kỳ hàng tháng để rút kinh nghiệm và đề ra phương án thực hiện.

- Hai bên sẽ thành lập ban chỉ đạo chung để triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành y tế năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Sở Y tế căn cứ theo tình hình thực tế và nhu cầu đáp ứng, hướng dẫn, quy định về công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để điều chỉnh kế hoạch phù hợp, đúng theo quy định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Thông tin y tế quốc gia - Bộ Y tế (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- UBND huyện, thị xã, thành phố (p/h chỉ đạo);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện);
- Ban Giám đốc Sở (t/d chỉ đạo);
- Các Phòng chức năng Sở Y tế (thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Hồ Thị Thu Hằng

PHỤ LỤC 1
Tổng hợp hạng mục, dự án công nghệ thông tin đã thực hiện năm 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày /02/2024 của Sở Y tế)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung đầu tư/nhiệm vụ	Tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt			Tổng vốn/kinh phí đã chi năm 2023			Hiện trạng	Ghi chú
			Tổng cộng	Nguồn đầu tư	Nguồn sự nghiệp	Tổng cộng	Nguồn đầu tư	Nguồn sự nghiệp		
I	Chuyển đổi số		4.936,180	0	4.936,180	1.687,93	0	1.687,93		
1	Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh/Hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh (RIS/PACS)	Triển khai hệ thống RIC/PACS cho các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa hạng 1, hạng 2 và Trung tâm y tế tuyến huyện, thị xã, thành phố đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	1.699,908	0	1.699,908	353,58	0	353,58	Đang triển khai Thuê phần mềm	Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế; Quyết định số 5969/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế
2	Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Triển khai hệ thống thông tin quản lý xét nghiệm tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo hướng dẫn tại Quyết định số 3725/QĐ-BYT ngày 16/8/2017 của Bộ Y tế, ưu tiên cho các bệnh viện hạng I, hạng II và Trung tâm y tế tuyến huyện	112,2	0	112,2	48,4	0	48,4	Đang triển khai Thuê phần mềm	Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế; Quyết định số 5969/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế
3	Hệ thống hồ sơ sức khỏe (HSSK)	Triển khai thực hiện Quyết định số	912,912	0	912,912	411,12	0	411,12	Đang triển khai	Quyết định số 2955/QĐ-BYT

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung đầu tư/nhiệm vụ	Tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt			Tổng vốn/kinh phí đã chi năm 2023			Hiện trạng	Ghi chú
			Tổng cộng	Nguồn đầu tư	Nguồn sự nghiệp	Tổng cộng	Nguồn đầu tư	Nguồn sự nghiệp		
		5349/QĐ-BYT ngày 12/11/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử							Thuê phần mềm	ngày 28/10/2022 của Bộ Y tế Quyết định số 828/QĐ-BYT ngày 04/4/2022 của Bộ Y tế
4	Câu truyền hình trực tuyến	Triển khai họp trực tuyến với Bộ, ngành Trung ương; UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc Sở Y tế	154,160	0	154,160	0	0	0	Chưa triển khai	Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế; Quyết định số 5969/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế
5	Kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long	Đáp ứng sự tăng trưởng về thu thập, lưu trữ và xử lý dữ liệu y tế, kết nối, chia sẻ dữ liệu ngành y tế với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và các nền tảng số của Bộ Y tế gồm cả kho dữ liệu y tế có cấu trúc, phi cấu trúc và dữ liệu lớn để hình thành kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long	1.320	0	1.320	0	0	0	Chưa triển khai	Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ Y tế Quyết định số 828/QĐ-BYT ngày 04/4/2022 của Bộ Y tế
6	Trung tâm điều hành y tế thông minh tỉnh Vĩnh Long	Góp phần đưa ra cái nhìn tổng quát về y tế trên địa bàn, từ đó trợ giúp công tác điều hành của Sở Y tế. Trung tâm điều hành trình diễn dữ	737	0	737	0	0	0	Chưa triển khai	Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ Y tế

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung đầu tư/nhiệm vụ	Tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt			Tổng vốn/kinh phí đã chi năm 2023			Hiện trạng	Ghi chú
			Tổng cộng	Nguồn đầu tư	Nguồn sự nghiệp	Tổng cộng	Nguồn đầu tư	Nguồn sự nghiệp		
		liệu dưới dạng biểu đồ, bản đồ, bảng biểu thống kê và cung cấp chức năng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành từ nguồn dữ liệu của Kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long. Ngoài ra, trung tâm sẽ kết nối tổng hợp số liệu từ các phòng, ban các bệnh viện và các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc. Trung tâm có vai trò là nơi thu thập thông tin nhanh nhất để tham mưu cho lãnh đạo								Quyết định số 828/QĐ-BYT ngày 04/4/2022 của Bộ Y tế
II	An toàn thông tin		0	0	0	0	0	0		
III	Hạ tầng kỹ thuật		0	0	0	0	0	0		
IV	Phát triển nguồn nhân lực		63,819	0	63,819	1,3	0	1,3		
1	Đào tạo, tập huấn	Nâng cao năng lực của cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế	36,319	0	36,319	0	0	0		Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế;
2	Hội nghị	Nâng cao năng lực của cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế	27.500	0	27.500	1,3	0	1,3		Quyết định số 5969/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế
Tổng cộng			5.000	0	5.000	814,7	0	814,7		

PHỤ LỤC 2**Tổng hợp các hạng mục, dự án công nghệ thông tin thực hiện năm 2024 (Nguồn NSNN)***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày 25/03/2024 của Sở Y tế)**Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp	Mục tiêu	Quy mô	Nội dung	Thời gian triển khai	Dự kiến mức kinh phí			Ghi chú
								Tổng cộng	Nguồn đầu tư	Nguồn sự nghiệp	
I	Chuyển đổi số										
1	Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh/Hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh (RIS/PACS)	Sở Y tế	Chuyển tiếp	Triển khai hệ thống RIC/PACS cho các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa hạng 1, hạng 2 và Trung tâm y tế tuyến huyện, thị xã, thành phố đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại	Thực hiện tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long		2024	1.846,860	0	1.846,860	Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế; Quyết định số 5969/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp	Mục tiêu	Quy mô	Nội dung	Thời gian triển khai	Dự kiến mức kinh phí			Ghi chú
								Tổng cộng	Nguồn đầu tư	Nguồn sự nghiệp	
				các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh							
2	Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)	Sở Y tế	Chuyển tiếp	Triển khai hệ thống thông tin quản lý xét nghiệm (LIS) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo hướng dẫn tại Quyết định số 3725/QĐ-BYT ngày 16/8/2017 của Bộ Y tế, ưu tiên cho các bệnh viện hạng I, hạng II và Trung tâm y tế tuyến huyện	Thực hiện tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long		2024	112,2	0	112,2	Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế; Quyết định số 5969/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế
3	Hệ thống hồ sơ sức khỏe (HSSK)	Sở Y tế	Chuyển tiếp	Triển khai thực hiện Quyết định số 5349/QĐ-BYT ngày 12/11/2019 của Bộ Y tế	Thực hiện tại Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố và Trạm Y tế		2024	820,704	0	820,704	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp	Mục tiêu	Quy mô	Nội dung	Thời gian triển khai	Dự kiến mức kinh phí			Ghi chú
								Tổng cộng	Nguồn đầu tư	Nguồn sự nghiệp	
				về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử	xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long						
4	Kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long	Sở Y tế	Dự án mới	Đáp ứng sự tăng trưởng về thu thập, lưu trữ và xử lý dữ liệu y tế, kết nối, chia sẻ dữ liệu ngành y tế với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và các nền tảng số của Bộ Y tế gồm cả kho dữ liệu y tế có cấu trúc, phi cấu trúc và dữ liệu lớn để hình thành kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long	Thực hiện tại Sở Y tế Vĩnh Long kết nối, tích hợp dữ liệu từ các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long		2024	1.386	0	1.386	Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế; Quyết định số 5969/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp	Mục tiêu	Quy mô	Nội dung	Thời gian triển khai	Dự kiến mức kinh phí			Ghi chú
								Tổng cộng	Nguồn đầu tư	Nguồn sự nghiệp	
5	Trung tâm điều hành y tế thông minh tỉnh Vĩnh Long và Cầu truyền hình trực tuyến	Sở Y tế	Dự án mới	Góp phần đưa ra cái nhìn tổng quát về y tế trên địa bàn, từ đó trợ giúp công tác điều hành của Sở Y tế. Trung tâm điều hành trình diễn dữ liệu dưới dạng biểu đồ, bản đồ, bảng biểu thống kê và cung cấp chức năng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành từ nguồn dữ liệu của Kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long. Ngoài ra, trung tâm sẽ kết nối tổng hợp số liệu từ các phòng, ban		Thực hiện tại Sở Y tế Vĩnh Long hiển thị dữ liệu tích hợp từ Kho dữ liệu y tế tỉnh Vĩnh Long	2024	916	0	916	Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ Y tế Quyết định số 828/QĐ-BYT ngày 04/4/2022 của Bộ Y tế

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp	Mục tiêu	Quy mô	Nội dung	Thời gian triển khai	Dự kiến mức kinh phí			Ghi chú
								Tổng cộng	Nguồn đầu tư	Nguồn sự nghiệp	
				các bệnh viện và các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc. Trung tâm có vai trò là nơi thu thập thông tin nhanh nhất để tham mưu cho lãnh đạo; Triển khai họp trực tuyến với Bộ, ngành Trung ương; UBND tỉnh và các đơn vị trực thuộc Sở Y tế							
6	Bệnh án điện tử	Sở Y tế	Dự án mới	Triển khai hệ thống Bệnh án điện tử (EMR) cho các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa hạng 1, hạng 2 và Trung tâm y tế tuyến huyện,	Thực hiện tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long		2024	2.872,6	0	2.872,6	Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế; Quyết định số 5969/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp	Mục tiêu	Quy mô	Nội dung	Thời gian triển khai	Dự kiến mức kinh phí			Ghi chú
								Tổng cộng	Nguồn đầu tư	Nguồn sự nghiệp	
				thị xã, thành phố đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh							
II	An toàn thông tin										
III	Hạ tầng kỹ thuật										
IV	Phát triển nguồn nhân lực										
1	Tập huấn	Sở Y tế		Nâng cao năng lực của cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở Y tế		2024	3	0	3	Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế;
2	Hội nghị, hội thảo	Sở Y tế		Nâng cao năng lực của cán bộ phụ	Sở Y tế và các đơn vị		2024	5,636	0	5,636	Quyết định số 5969/QĐ-BYT ngày

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp	Mục tiêu	Quy mô	Nội dung	Thời gian triển khai	Dự kiến mức kinh phí			Ghi chú
								Tổng cộng	Nguồn đầu tư	Nguồn sự nghiệp	
				trách công nghệ thông tin của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế	trực thuộc Sở Y tế						31/12/2021 của Bộ Y tế
Tổng cộng							2024	7.963	0	7.963	